THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Số: 28

Ngày 19/7/2021

Bản tin hàng tuần ra ngày thứ Hai

TÓM TẮT

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Quy định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

3. Một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc "Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2020".

4. Một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

5. Thủ tướng yêu cầu củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

6. Giảm 50% mức thu lệ phí cấp Căn cước công dân đến hết 31/12/2021.

7. Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

8. *Hướng dẫn cách ly y tế và quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19 tại nhà.*

9. Từ 0 giờ ngày 19/7/2021 mọi người dân thủ đô chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết để phòng, chống dịch COVID-19.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định như thế nào?

2. Những nguồn tài chính nào thu từ hoạt động sự nghiệp?

3. Đơn vị sự nghiệp công được sử dụng phần chênh lệch thu hơn chi thường xuyên giao tự chủ như thế nào?

4. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được sử dụng như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY ĐỊNH VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Ngày 30/6/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2021/NĐ-CP về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

Thỏa thuận quốc tế (TTQT) được thể hiện bằng văn bản, nêu ý định hợp tác thông qua các hoạt động cụ thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị trực thuộc đó. Ngoài việc phải bảo đảm các nội dung về tên gọi, tên các bên ký kết, thời điểm bắt đầu có hiệu lực, thời hạn hiệu lực..., TTQT có thể có các nội dung khác như cơ chế trao đổi thông tin, bảo mật, chi phí, giải quyết tranh chấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận quốc tế.

Nghị định quy định rõ trình tự, thủ tục ký kết TTQT nhân danh cơ quan cấp Cục, cấp sở,nhân danh UBND cấp huyện, cấp xã biên giới, nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức; trường hợp TTQT nhân danh đơn vị trực thuộc có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có có nội dung liên quan đến đầu tư, ngoài…thì phải gửi hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Bộ Ngoại giao nếu xét thấy TTQT nhân danh đơn vị trực thuộc có nội dung phức tạp, nhạy cảm về đối ngoại.

Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý hoạt động ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc; phổ biến, giáo dục pháp luật, giám sát, kiểm tra, thanh tra, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc và báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc; kịp thời đăng tải toàn văn văn bản thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, các thông tin về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp không đăng tải, công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc theo thỏa thuận với bên ký kết nước ngoài. Cơ quan, tổ chức ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện chế độ báo cáo về công tác thỏa thuận quốc tế theo định kỳ. Đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế thuộc bộ, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc, tổng hợp xây dựng báo cáo của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc quy định tại

Điều 16 của Nghị định này. Cơ quan quản lý hoạt động đối ngoại của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức. Cơ quan, tổ chức ký kết thỏa thuận quốc tế thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và dự kiến ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2021.

2. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Kinh phí cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật; việc bố trí kinh phí cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của các cơ quan phải căn cứ trên cơ sở chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đây là nội dung quy định tại NĐ số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Theo đó, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan thực hiện công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế theo phân cấp ngân sách hiện. Nội dung chi cho công tác Điều ước quốc tế gồm: Chi cho việc nghiên cứu, đề xuất việc đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế, bảo lưu điều ước quốc tế; chi cho việc góp ý đề xuất đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế, bảo lưu điều ước quốc tế; chi cho việc tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế; chi cho việc kiểm tra của Bộ Ngoại giao, thẩm định của Bộ Tư pháp đối với đề xuất ký, gia nhập điều ước quốc tế; chi cho công tác tổ chức thực hiện điều ước quốc tế. Nội dung chi cho công tác thỏa thuận quốc tế gồm: Chi cho việc xây dựng đề án, kế hoạch về đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; chi cho việc góp ý đề xuất đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế; chi cho việc tổ chức đàm phán, ký kết thỏa thuận quốc tế; chi cho việc tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021. Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa

thuận quốc tế hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.

3. MỘT SỐ NỘI DUNG HỖ TRỢ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH THUỘC "CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH NĂM 2020"

Theo quy định tại Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 về việc tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc "Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2020". Theo đó, năm 2021 sẽ tiếp tục thực hiện một số nội dung của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích năm 2020 gồm: Hỗ trợ thiết lập đường truyền dẫn cáp quang kết nối từ đất liền đến trung tâm hành chính của các huyện đảo trên cơ sở hạ tầng cáp quang của Tập đoàn Điện lực; hỗ trợ truyền dẫn Viba số và hỗ trợ truyền dẫn vệ tinh để cung cấp dịch vụ băng rộng cho các huyện đảo; hỗ trợ việc sử dụng miễn giá cước dịch vụ viễn thông khẩn cấp và dịch vụ viễn thông di động hàng hải phục vụ hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển thông qua hệ thống đài thông tin duyên hải; hỗ trợ chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động điều hành phòng, chống thiên tai; hỗ trợ chi phí duy trì hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng được thiết lập mới trong giai đoạn 2016 – 2020; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước sử dụng dịch vụ của 01 số thuê bao dịch vụ điện thoại cố định mặt đất hoặc 01 số thuê bao dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau theo giá cước dịch vụ viễn thông; hỗ trợ các trường học, bệnh viện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên toàn quốc sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng theo giá cước dịch vụ viễn thông công ích.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 13/7/2021 đến hết 31/12/2021.

4. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

Ngày 07/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 23/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Theo đó, đối tượng hỗ trợ giảm mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là người sử dụng lao động đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Người sử dụng lao động hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động phòng, chống

COVID-19. Mức đóng quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội. Thời gian áp dụng 12 tháng, từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

Điều kiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động đóng Quỹ hưu trí và tử tuất là người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4 năm 2021. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội tính giảm bao gồm: số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị; số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng; số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng; số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng. Người lao động và người sử dụng lao động đủ điều kiện trên được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng tính từ tháng người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị.

Trong thời gian từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30/6/2022, người sử dụng lao động nộp văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, giám sát. Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không giải quyết thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ: 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày); 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên. Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em. Các khoản hỗ trợ trên được trả 01 lần cho người lao động.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 07/7/2021.

5. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU CỦNG CỐ VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 09/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 18/CT-TTg về việc xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: căn cứ điều kiện thực tế và loại hình, diễn biến, phương án ứng phó thiên tai của địa phương để chỉ đạo triển khai xây dựng, củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không làm phát sinh bộ máy, tránh hình thức, lãng phí; chỉ đạo việc củng cố, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, trong đó tập trung công tác tập huấn kiến thức, kỹ năng và từng bước trang bị công cụ, phương tiện cần thiết để đảm bảo hiệu quả, an toàn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã khi tham gia thực thi nhiệm vụ.

Ban Chỉ đạo về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương xây dựng và ban hành bộ tài liệu tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho lực lượng xung kích; tiếp tục phối hợp với các địa phương và cơ quan liên quan xây dựng các mô hình điểm Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã đại diện cho các vùng miền và chỉ đạo triển khai nhân rộng.

Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hướng dẫn cơ quan quân sự địa phương các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức, sử dụng lực lượng Dân quân tự vệ phối hợp với các lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu câu thực tiễn đặt ra.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chỉ đạo các cấp Hội, đoàn thể tại địa phương phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp triển khai xây dựng, đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho lực lượng xung kích tại cơ sở…

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/7/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. GIẢM 50% MỨC THU LỆ PHÍ CẤP CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐẾN HẾT 31/12/2021

Ngày 24/06/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 47/2021/TT-BTC về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Cụ thể, kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2021, giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí sau: Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức; phí đăng ký sử dụng mã số mã vạch nước ngoài; lệ phí cấp Căn cước công dân; lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; phí thẩm định thiết kế kỹ thuật; phí thẩm định dự toán xây dựng; phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh; lệ phí cấp Căn cước công dân...

Giảm 30% các loại phí như: Phí trong lĩnh vực y tế; Phí sử dụng đường bộ thu đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách (xe ô tô chở người, các loại xe buýt vận tải hành khách công cộng); Phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường...

Giảm 10% mức phí nhượng quyền khai thác cảng hàng không, sân bay; lệ phí ra, vào cảng hàng không, sân bay đối với chuyến bay của nước ngoài đến các Cảng hàng không Việt Nam; Phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; Phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Kể từ ngày 01/01/2022 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

7. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Ngày 08/7/2021, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã ra Quyết định 64/QĐ-BCĐCTMTQG về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Theo đó, Ban Chỉ đạo Trung ương có nguyên tắc làm việc như sau: Ban Chỉ đạo Trung ương chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ trong việc

quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình; Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, sử dụng bộ máy của các cơ quan để hoạt động.

Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc thông qua các phiên họp định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, thông qua lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, cụ thể như sau: Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự, thời điểm tổ chức cuộc họp; Cuộc họp phải được thông báo ít nhất 03 ngày làm việc bằng văn bản về nội dung, tài liệu đính kèm…

Thường trực Ban chỉ đạo Trung ương thay mặt Ban chỉ đạo điều hành các hoạt động thường xuyên trong quá trình chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Ban chỉ đạo

Quyết định có hiệu lực từ ngày 08/7/2021.

8. HƯỚNG DẪN CÁCH LY Y TẾ VÀ QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19 TẠI NHÀ

Ngày 14/7/2021 Bộ Y tế đã ban hành công văn số 5599/BYT-MT về việc giảm thời gian cách ly, thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà, quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19. Theo đó, để đáp ứng công tác phòng, chống dịch COVID-19 kịp thời, hiệu quả, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung liên quan đến thời gian cách ly y tế, thí điểm cách ly y tế tại nhà cho đối tượng tiếp xúc gần với ca bệnh (F1) và quản lý điều trị bệnh nhân COVID-19 (F0) như sau:

Giảm thời gian cách ly y tế từ 21 ngày xuống 14 ngày cho các đối tượng F1 và người nhập cảnh, tiếp tục theo dõi sức khỏe tại nhà/nơi lưu trú 14 ngày tiếp theo. Thực hiện nghiêm việc quản lý, giám sát cách ly, bàn giao và theo dõi, giám sát y tế sau cách ly đảm bảo không để lây nhiễm chéo và lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

Về thí điểm cách ly y tế F1 tại nhà: Những người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định; người ở cùng nhà với F1 được cách ly cùng với F1 tại nhà; người trực tiếp chăm sóc, hỗ trợ F1 được cách ly cùng với F1 tại nhà. Thời gian cách lý: Cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú 14 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu cách ly. Riêng người đã được cách ly tập trung 07 ngày thì tiếp tục cách ly tại nhà 07 ngày. Sau cách ly y tế, tiếp tục theo dõi sức khỏe 14 ngày tiếp theo.

Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị cách lý y tế tại nhà: trước cửa nhà có biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: "ĐỊA ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19"; có thùng màu vàng có biểu tượng chất thải lây nhiễm có dán nhãn "CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2" để đựng

trang phục phòng hộ cá nhân của nhân viên y tế thải bỏ; phải có phòng cách ly riêng, khép kín và tách biệt với khu sinh hoạt chung của gia đình; khuyến khích lắp camera để giám sát người cách ly.

Phòng cách ly y tế tại nhà phải đáp ứng các yêu cầu sau: Phải có nhà vệ sinh, nhà tắm dùng riêng, có đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân, xà phòng rửa tay, nước sạch, dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 60% cồn. Có dụng cụ đo thân nhiệt cá nhân trong phòng; trong phòng cách ly có thùng đựng chất thải, có màu vàng, có nắp đậy, mở bằng đạp chân, có lót túi màu vàng để đựng chất thải gồm khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng, có dán nhãn "CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2"; thùng đựng chất thải sinh hoạt, có nắp đậy, mở bằng đạp chân và có lót túi màu xanh để đựng chất thải sinh hoạt khác; không được dùng điều hòa trung tâm, có thể dùng điều hòa riêng; Đảm bảo thông thoáng khí, tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ; có máy giặt hoặc xô, chậu đựng quần áo để người cách ly tự giặt; có chổi, cây lau nhà, giẻ lau, 02 xô và dung dịch khử khuẩn hoặc chất tẩy rửa thông thường để người cách ly tự làm vệ sinh khử khuẩn phòng. Phòng cách ly phải được vệ sinh khử khuẩn hằng ngày; phải trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phòng, chống lây nhiễm (khẩu trang y tế, găng tay y tế, giày, kính bảo hộ, quần, áo) để người nhà sử dụng khi bắt buộc phải tiếp xúc gần với người cách ly; bố trí bàn trước cửa phòng cách ly để cung cấp suất ăn riêng, nước uống và các nhu yếu phẩm khác cho người cách ly. Nghiêm cấm không được mang đồ dùng, vật dụng của người cách ly ra khỏi nhà.

Người cách ly y tế tại nhà phải: chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly y tế tại nhà; có cam kết với chính quyền địa phương theo quy định; không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly, không tiếp xúc với người trong gia đình cũng như những người khác; không tiếp xúc với động vật nuôi; luôn thực hiện Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; cài đặt, bật và khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng VHD hoặc Bluezone trong suốt thời gian cách ly; tự đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe và cập nhật hàng ngày trên ứng dụng VHD hoặc Bluezone. Trường hợp không có điện thoại thông minh thì phải thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày qua số điện thoại được cung cấp. Đặc biệt khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải cập nhật ngay trên ứng dụng VHD hoặc Bluezone và báo ngay cho cán bộ y tế (trường hợp không thể tự đo thân nhiệt thì cán bộ y tế hoặc người chăm sóc, hỗ trợ sẽ đo cho người cách ly); không dùng chung các đồ dùng, vật dụng cá nhân như bát, đũa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt với người khác; tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày, phân loại chất thải, sau khi hết thời gian cách ly, phải thực hiện tiếp việc tự theo dõi sức khỏe tại nhà theo quy định; phải được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 03 lần vào

ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi bắt đầu cách ly.

Người ở cùng nhà với người phải cách ly y tế phải thực hiện các nội dung sau: Có cam kết với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19 và cùng ký cam kết với người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; không để người già, người có bệnh nền cần chăm sóc y tế ở cùng nhà với người cách ly; không tiếp xúc với người cách ly, hạn chế đi ra ngoài khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K và phải ghi chép đầy đủ các mốc tiếp xúc trong thời gian có người cách ly tại nhà; nếu trường hợp F1 là trẻ em hoặc người già yếu, có bệnh nền cần người chăm sóc, hỗ trợ thì cho phép bố trí người chăm sóc, hỗ trợ cách ly cùng và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch. Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly phải có cam kết với chính quyền địa phương; cung cấp suất ăn, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết riêng cho người cách ly hàng ngày; báo ngay cho cán bộ y tế khi người cách ly tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở; thu gom chất thải từ phòng cách ly theo hướng dẫn; không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian thực hiện cách ly y tế; tự theo dõi sức khỏe. Khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải báo ngay cho cán bộ y tế; thực hiện vệ sinh khử khuẩn nhà ở hàng ngày; tất cả người ở cùng nhà được lấy mẫu gộp xét nghiệm SARS-CoV-2 ít nhất 03 lần vào ngày thứ nhất, ngày thứ 7 và ngày thứ 14 kể từ khi người cách ly bắt đầu cách ly, sắp xếp một khu vực trong nhà để nhân viên y tế lấy mẫu xét nghiệm và giám sát y tế khi có yêu cầu; trường hợp có người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly thì người chăm sóc, hỗ trợ thực hiện lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thời gian và số lần xét nghiệm giống như người cách ly.

Về quản lý điều trị: Nhằm giảm số lượng người bệnh COV1D-19 điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố đang có số lượng người bệnh và nhu cầu điều trị tăng cao như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai... Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và chỉ đạo thực hiện: với các bệnh nhân COVID-19 không có triệu chứng đang được chăm sóc, điều trị tại các cơ sở y tế: có thể cho xuất viện vào ngày thứ 10 khi đảm bảo 2 mẫu bệnh phẩm liên tiếp (cách nhau tối thiểu 24 giờ) có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc tải lượng vi rút thấp (giá trị CT $\geq$ 30) và tiếp tục theo dõi, giám sát y tế tại nhà, nơi lưu trú trong 14 ngày. Với ca bệnh phát hiện tại cộng đồng (kết quả xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2) không có triệu chứng lâm sàng: nếu có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT $\geq$ 30) thì đưa vào cơ sở y tế cách ly và theo dõi, sau 24h làm lại xét nghiệm nếu tiếp tục có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT $\geq$ 30) hoặc kết quả xét nghiệm bằng phương pháp RT-PCR âm tính

với SARS-CoV-2 thì cho bệnh nhân xuất viện và thực hiện giám sát y tế như trên. Đối với người bệnh đã đủ tiêu chuẩn xuất viện theo quy định của Bộ Y tế và trong thời gian tự theo dõi tại nhà, nơi lưu trú 14 ngày, nếu có tái dương tính thì không cần cách ly điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và không cần thực hiện các biện pháp cách ly, xử lý ổ dịch. Các trường hợp này cần tiếp tục được theo dõi y tế, nếu xuất hiện triệu chứng thì liên hệ ngay với cơ sở y tế để được chăm sóc, theo dõi.

9. TỪ 0 GIỜ NGÀY 19/7/2021 MỌI NGƯỜI DÂN THỦ ĐÔ CHỈ RA NGOÀI TRONG TRƯỜNG HỢP THẬT SỰ CẦN THIẾT ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, ngày 18/7/2021 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành công điện số 15/CĐ-UBND về việc triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên cả nước. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn tiếp tục triển khai các biện pháp cấp bách phòng chống dịch COVID-19 như sau:

Mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như đi công tác công vụ, làm việc tại cơ quan, công sở, nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu được phép hoạt động, mua lương thực, thực phẩm, thuốc men và các trường hợp khẩn cấp khác như cấp cứu, khám chữa bệnh, thiên tai, hỏa hoạn… Thực hiện nghiêm 5K, giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tụ tập quá 05 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; khai báo y tế thường xuyên, khuyến khích mọi người dân sử dụng thương mại điện tử, giao hàng tại nhà.

Dừng tất cả hoạt động kinh doanh dịch vụ không thiết yếu. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được hoạt động bao gồm: nhà máy, cơ sở sản xuất, công trình giao thông, xây dựng, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu (như lương thực, thực phẩm, dược phẩm, điện, nước, nhiên liệu, xăng, dầu...); các cửa hàng dịch vụ ăn uống chỉ bán hàng mang về, ngân hàng, kho bạc, các cơ sở kinh doanh dịch vụ trực tiếp liên quan đến hoạt động ngân hàng và bổ trợ doanh nghiệp (như công chứng, luật sư, đăng kiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm...), chứng khoán, bưu chính, viễn thông, dịch vụ hỗ trợ vận chuyển; xuất, nhập khẩu hàng hóa, khám bệnh, chữa bệnh, tang lễ... yêu cầu bắt buộc khai báo y tế bằng mã QRCode.

Đối với các cơ quan, công sở của Thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn, các công ty, doanh nghiệp, tập đoàn chủ động xây dựng phương án làm việc 50% trực tuyến, chia ca; các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố bố trí không quá 1/2 số lượng cán bộ, công chức, viên chức; người lao động sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà đối với các

nhiệm vụ được phân công. Các cơ quan, đơn vị hạn chế tối đa hoạt động trực tiếp, chuyển sang hình thức làm việc, giao dịch trực tuyến.

Hạn chế tối đa việc di chuyển từ Hà Nội đến các tỉnh, thành phố khác và ngược lại. Người từ các tỉnh, thành phố khác di chuyển về Thủ đô thực hiện khai báo y tế ngay khi di chuyển vào địa bàn Thành phố; lập tức thông tin và ký cam kết thực hiện các biện pháp phòng chống dịch với chính quyền cơ sở. Đối với các phương tiện vận tải hàng hóa từ các tỉnh, thành phố khác chỉ giao hàng tại nơi đã đăng ký, thông báo với chính quyền cơ sở, khai báo y tế bắt buộc các địa điểm di chuyển từ điểm lấy hàng, quá trình di chuyển, các trạm dừng chân, lái xe và người trên xe phải có xét nghiệm âm tính với vi rút SARS-CoV-2 bằng phương pháp RT-PCR không quá 03 ngày. Tạm thời không tổ chức đám cưới; đám tang tổ chức không quá 30 người và phải được cơ quan y tế tại nơi tổ chức giám sát nghiêm ngặt.

Công an Thành phố tiếp tục chỉ đạo công an các quận, huyện, thị xã, công an phường, xã, thị trấn và lực lượng tại cơ sở ra quân, tăng cường xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức không thực hiện các biện pháp phòng chống dịch của Thành phố, không khai báo y tế, khai báo y tế không trung thực, trốn tránh, chống đối, không chấp hành nghiêm các biện pháp cách ly y tế. Chỉ đạo kiểm tra, chấn chỉnh ngay, đảm bảo 22/22 chốt hoạt động 24/24 giờ, kiểm tra, kiểm soát 100% người và phương tiện vào Thành phố; mỗi chốt phải có phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân, rõ người chỉ huy, người phối hợp, thực hiện; bố trí đủ lực lượng và chia các tổ trực luân phiên. Cấp trên thường xuyên trao đổi, phối hợp kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, duy trì kỷ luật, kỷ cương, hạn chế tối đa lọt các ca nhiễm mới vào Thành phố.

Công điện này có hiệu lực thi hành từ 0 giờ ngày 19/7/2021 trên địa bàn toàn Thành phố Hà Nội.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI

Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới (sau đây gọi tắt là Nghị định số 55/2009/NĐ-CP) được ban hành đã tạo lập hành lang pháp lý quan trọng cho việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới những năm qua. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị định số 55/2009/NĐ-CP thời gian qua đã phát sinh những bất cập cả về sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và cả về thực tiễn áp dụng pháp luật. Để bảo đảm đáp ứng kịp thời, hiệu quả yêu cầu của thực tiễn, nhu cầu phát triển, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bình đẳng giới để xử phạt vi phạm hành chính thật sự trở thành công cụ pháp

lý hữu hiệu bảo đảm thực thi các quy định pháp luật về bình đẳng giới; bảo đảm dự báo và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Bộ Lao động- Thương binh vã Xã hội đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới.

Dự thảo gồm 04 Chương, 24 Điều so với Nghị định số 55/2009/NĐ-CP giảm 01 Chương, 05 Điều. Dự thảo quy định đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính và các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến: chính trị; kinh tế; lao động; giáo dục và đào tạo; khoa học, công nghệ; văn hóa, thể dục, thể thao; y tế; gia đình.

Cụ thể, các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới liên quan đến gia đình bị xử phạt sẽ bị phạt tiền từ 1-20 triệu đồng áp dụng với từng hành vi. Đối với hành vi cản trở, không cho thành viên trong gia đình tham gia sử dụng tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1-2 triệu đồng. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 2-3 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: xúc phạm danh dự, nhân phẩm nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính; cản trở, không cho thành viên trong gia đình thực hiện các hoạt động tạo thu nhập hoặc đáp ứng các nhu cầu khác của gia đình vì định kiến giới; đối xử bất bình đẳng giữa các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính. Phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với các hành vi: đe dọa dùng vũ lực hoặc uy hiếp tinh thần nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính; không cho thành viên trong gia đình tham gia công tác xã hội vì định kiến giới; áp đặt việc thực hiện lao động gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, triệt sản như là trách nhiệm của thành viên trong gia đình thuộc một giới nhất định. Đối với hành vi dùng vũ lực nhằm cản trở thành viên trong gia đình có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia định đoạt tài sản thuộc sở hữu chung của hộ gia đình vì lý do giới tính bị phạt tiền từ 5-7 triệu đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, buộc khôi phục quyền lợi hợp pháp của người bị xâm hại. Đặc biệt, đối với hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình là phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ bị phạt tiền từ 10-20 triệu đồng và buộc xin lỗi công khai, chịu mọi chi phí khám chữa bệnh hợp lý.

Hiện nay, dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến góp ý từ nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện Nghị định trước khi trình Chính phủ xem xét ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định như thế nào?*

Trả lời: Khoản 1 Điều 5 Nghị định 60/2021/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 21/6/2021 nêu rõ giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó:

+ Chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định đối với đơn vị sự nghiệp công hoặc tính theo mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và các khoản đóng góp theo tiền lương theo quy định của Nhà nước; định mức lao động do các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

+ Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và lộ trình kết cấu chi phí khấu hao vào giá dịch vụ sự nghiệp công do cấp có thẩm quyền quy định.

2. Hỏi: *Những nguồn tài chính nào thu từ hoạt động sự nghiệp?*

Trả lời: Khoản 2 Điều 11 Nghị định 60/2021/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 21/6/2021 quy định nguồn thu hoạt động sự nghiệp, gồm có: thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công; thu từ cho thuê tài sản công (đơn vị thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công).

3. Hỏi: *Đơn vị sự nghiệp công được sử dụng phần chênh lệch thu hơn chi thường xuyên giao tự chủ như thế nào?*

Trả lời: Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ, đơn vị sự nghiệp công được sử dụng theo thứ tự như sau: lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; lập Quỹ bổ sung thu nhập; lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi; lập Quỹ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành; phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp. Quy định này được nêu tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 21/6/2021.

4. Hỏi: *Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được sử dụng như thế nào?*

Trả lời: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được sử dụng để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; mua bản quyền tác phẩm, chương trình; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các khoản chi khác (nếu có) theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 14 Nghị định 60/2021/NĐ-CP Chính phủ ban hành ngày 21/6/2021./.